

**THÔNG BÁO HÀNG HẢI**  
**Thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải Đầm Môn**

**KHA - 10 - 2019**

Vùng biển: Tỉnh Khánh Hòa.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đầm Môn.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ ĐM\_1905\_01 đến ĐM\_1905\_05 tỷ lệ 1/5.000 đo đạc hoàn thành tháng 5/2019 và các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp, theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng hàng hải Đầm Môn có chiều dài khoảng 16,5km, chiều rộng 200m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, tim tuyến được xác định bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
D0	12 <sup>0</sup> 32'48,9"N	109 <sup>0</sup> 25'32,8"E	12 <sup>0</sup> 32'45,1"N	109 <sup>0</sup> 25'39,3"E
D1	12 <sup>0</sup> 33'19,7"N	109 <sup>0</sup> 25'15,1"E	12 <sup>0</sup> 33'16,0"N	109 <sup>0</sup> 25'21,6"E
D2	12 <sup>0</sup> 34'02,4"N	109 <sup>0</sup> 24'51,7"E	12 <sup>0</sup> 33'58,7"N	109 <sup>0</sup> 24'58,1"E
D3	12 <sup>0</sup> 34'39,2"N	109 <sup>0</sup> 24'31,2"E	12 <sup>0</sup> 34'35,5"N	109 <sup>0</sup> 24'37,7"E
D4	12 <sup>0</sup> 35'10,3"N	109 <sup>0</sup> 24'14,5"E	12 <sup>0</sup> 35'06,6"N	109 <sup>0</sup> 24'21,0"E
D5	12 <sup>0</sup> 35'47,3"N	109 <sup>0</sup> 23'53,7"E	12 <sup>0</sup> 35'43,6"N	109 <sup>0</sup> 24'00,2"E
D6	12 <sup>0</sup> 36'25,2"N	109 <sup>0</sup> 23'33,5"E	12 <sup>0</sup> 36'21,5"N	109 <sup>0</sup> 23'39,9"E
D7	12 <sup>0</sup> 37'06,8"N	109 <sup>0</sup> 23'18,0"E	12 <sup>0</sup> 37'03,0"N	109 <sup>0</sup> 23'24,4"E
D8	12 <sup>0</sup> 37'35,5"N	109 <sup>0</sup> 23'07,8"E	12 <sup>0</sup> 37'31,8"N	109 <sup>0</sup> 23'14,3"E
D9	12 <sup>0</sup> 38'06,2"N	109 <sup>0</sup> 22'56,9"E	12 <sup>0</sup> 38'02,4"N	109 <sup>0</sup> 23'03,3"E
D10	12 <sup>0</sup> 38'37,3"N	109 <sup>0</sup> 22'47,7"E	12 <sup>0</sup> 38'33,6"N	109 <sup>0</sup> 22'54,2"E
D11	12 <sup>0</sup> 39'08,8"N	109 <sup>0</sup> 22'57,2"E	12 <sup>0</sup> 39'05,1"N	109 <sup>0</sup> 23'03,6"E
D12	12 <sup>0</sup> 39'42,0"N	109 <sup>0</sup> 23'22,1"E	12 <sup>0</sup> 39'38,2"N	109 <sup>0</sup> 23'28,6"E
D13	12 <sup>0</sup> 40'14,6"N	109 <sup>0</sup> 23'46,9"E	12 <sup>0</sup> 40'10,9"N	109 <sup>0</sup> 23'53,4"E
D14	12 <sup>0</sup> 40'33,3"N	109 <sup>0</sup> 23'43,0"E	12 <sup>0</sup> 40'29,6"N	109 <sup>0</sup> 23'49,5"E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0 Hải đồ", đạt 15,0m trở lên.



## HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên tuyến luồng hàng hải Đầm Môn căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải đảm bảo an toàn. Tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang./.

### **Nơi nhận:**

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang;
- Lãnh đạo Tổng công ty BÐATHH miền Nam;
- Website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Phòng KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT, P.ATHH<sup>Nhiệm</sup>.

### **TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Bùi Thế Hùng**

### **Danh sách nơi nhận kèm theo**

- |  |  |
|--|--|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân                                      | 9 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh          |
| 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam                          | 10 Đài thông tin Duyên hải Nha Trang             |
| 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam                      | 11 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)               |
| 4 Cục Cảnh sát biển  | 12 Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa              |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam                                | 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)           |
| - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)                          | 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)                 | 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển               |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)                | 16 Cty Vận tải Thủy Bắc                          |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)                       | 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I      |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế(Gas shipping)              | 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn                      |
| - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam             | 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM          |
| 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                               | 20 Trường Đại học GTVT TP.HCM                    |
| 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam                               | 21 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ     |
| - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)                            | 22 XN Khảo sát hàng hải miền Nam                 |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)              | 23 Chi nhánh TCT BÐATHHMN tại TP. HCM            |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)                         | 24 XN Tàu dịch vụ dầu khí                        |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)                 | 25 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô                 |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 26 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I                  |
| - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang                  | 27 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng            |
| 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)                   | 28 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV VIII        |
|  | 29 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Khánh Hòa           |







Vị trí điểm độ sâu luồng hàng hải Đầm Môn  
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải  
 Kèm theo TBHH số: 108/TBHH-TCTBĐATHHMN  
 Trích từ bình đồ ký hiệu ĐM\_1905\_05, tỷ lệ 1/5.000

Trạm quản lý luồng Đầm Môn  
 Dam Mon maritime safety station

cảng Đầm Môn  
 Dam Mon port

